THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 54/2014/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn thuế nhập khẩu đối với linh kiện nhập khẩu để sản xuất, lắp ráp sản phẩm trang thiết bị y tế cần được ưu tiên nghiên cứu, chế tạo

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc miễn thuế nhập khẩu đối với linh kiện nhập khẩu để sản xuất, lắp ráp sản phẩm trang thiết bị y tế cần được ưu tiên nghiên cứu, chế tạo.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Hàng hóa là linh kiện nhập khẩu cho dự án đầu tư để sản xuất, lắp ráp sản phẩm trang thiết bị y tế cần được ưu tiên nghiên cứu, chế tạo được miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 05 (năm) năm, kể từ ngày dự án bắt đầu sản xuất, lắp ráp trang thiết bị y tế.

Điều 2. Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế nhập khẩu

Hàng hóa được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại Điều 1 Quyết định này khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là linh kiện nhập khẩu để sản xuất, lắp ráp trang thiết bị y tế cần được ưu tiên nghiên cứu, chế tạo của các dự án đầu tư nêu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Là linh kiện thuộc loại trong nước chưa sản xuất được.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2014.

2. Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

3. Bộ Y tế chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về sản xuất, lắp ráp trang thiết bị y tế và quy định tại Quyết định này.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT SẢN PHẨM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CẦN ĐƯỢC ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU, CHẾ TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/2014/QĐ-TTg ngày 19 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên sản phẩm trang thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật cơ bản
I	**Nhóm thiết bị chẩn đoán**	
1	Hệ thống chụp cộng hưởng từ	≥ 0.3 T
2	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính	≥ 2 lát cắt
3	Hệ thống chụp mạch	Các loại
4	Máy chụp X-quang kỹ thuật số	Dòng điện (phát tia) ≥ 300 mA
5	Máy siêu âm, máy siêu âm doppler xuyên sọ	Các loại
6	Máy theo dõi bệnh nhân	≥ 5 thông số
7	Máy theo dõi sản khoa	Các loại
8	Máy điện tim	≥ 3 kênh
9	Máy ghi điện não	≥ 32 kênh, kết nối máy tính
10	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu S_PO2	Các loại
11	Máy Doppler tim thai	Các loại
12	Hệ thống nội soi chẩn đoán	Các loại
13	Máy đo lưu huyết não	Các loại
14	Thiết bị chụp chuẩn đoán hình ảnh bằng phương pháp cộng hưởng từ	Các loại
15	Thiết bị chụp chuẩn đoán hình ảnh bằng phương pháp CT scan	Các loại
II	**Nhóm thiết bị điều trị**	
1	Bơm tiêm điện	Các loại
2	Bơm truyền dịch	Các loại
3	Máy tạo oxy di động	Công suất từ 5 lít trở lên
4	Máy hút dịch dùng trong phẫu thuật	Tốc độ hút tối đa ≥ 5 lít/phút
5	Máy hút dịch áp lực thấp liên tục/ngắt quãng dùng cho dẫn lưu dịch/khí màng phổi	Tốc độ hút tối đa 2 lít/phút
6	Dao mổ điện cao tần	Công suất ≥ 300 W

STT	Tên sản phẩm trang thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật cơ bản
7	Hệ thống Laser CO2 phẫu thuật	Công suất ≥ 40 W
8	Hệ thống nội soi phẫu thuật	Các loại
9	Máy điện trị liệu	Các loại
10	Máy thở	Các loại
11	Hệ thống tán sỏi ngoài cơ thể	Các loại
III	**Nhóm thiết bị tiệt trùng**	
1	Nồi hấp tiệt trùng	Dung tích từ ≥ 20 lít
2	Tủ sấy	Dung tích từ ≥ 50 lít
3	Tủ ấm	Dung tích từ ≥ 50 lít
4	Máy phun dung dịch khử trùng phòng mổ	Các loại
5	Bộ tiệt trùng nhanh dụng cụ dùng trong y tế	Các loại
6	Máy khử khuẩn không khí	Các loại
7	Máy rửa dụng cụ bằng siêu âm	Các loại
IV	**Nhóm thiết bị xét nghiệm**	
1	Máy phân tích độ đông máu	Các loại
2	Máy phân tích nước tiểu tự động	≥ 10 thông số
3	Máy phân tích sinh hóa bán tự động	Các loại
4	Máy ly tâm đa năng	Các loại
5	Máy phân tích huyết học tự động	≥ 18 thông số
6	Tủ an toàn sinh học cấp II	Các loại
V	**Thiết bị xử lý nước thải, rác thải y tế**	
1	Lò đốt rác thải y tế	≥ 5 kg/mẻ
2	Tủ bảo ôn rác thải y tế (đi kèm với Lò đốt rác thải y tế)	Dung tích ≥ 1.000 lít
3	Thiết bị xử lý chất thải rắn y tế bằng vi sóng	Các loại
4	Hệ thống xử lý nước thải y tế	Các loại
VI	**Thiết bị phục hồi chức năng**	
1	Máy kéo dãn cột sống	Các loại
2	Thiết bị phục hồi chức năng chi dưới	Các loại
3	Thiết bị phục hồi khuỷu tay và khớp vai	Các loại

STT	Tên sản phẩm trang thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật cơ bản
VII	**Các thiết bị y tế gia đình, cá nhân**	
1	Máy đo huyết áp	Các loại
2	Máy khí dung	Các loại
3	Máy điện tim bỏ túi	Các loại
4	Máy đo đường huyết cá nhân	Các loại
5	Nhiệt kế điện tử	Các loại
VIII	**Các thiết bị khác**	
1	Máy lắc máu	Các loại
2	Máy chưng cất nước	Các loại
3	Máy sưởi ấm máu và dịch truyền	Các loại
4	Thiết bị đọc liều và liều kế đo liều xạ trị trong y tế	Các loại
5	Ghế răng	Các loại
6	Máy lấy cao răng bằng siêu âm	Các loại